

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 157/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Mỹ Đức, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Sơn.
Ông Nguyễn Đại Đồng.
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 335/2019/TLST-HNGĐ
ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**
 - *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị N, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
 - *Bị đơn:* Anh Mai Xuân T sinh năm 1981.
Địa chỉ: Xóm 6 xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - 2.1. Về hôn nhân:** Chị Dương Thị N và anh Mai Xuân T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung:** Chị Dương Thị N và anh Mai Xuân T xác nhận có một con chung. Giao cháu Mai Xuân B sinh ngày 15/9/2007 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên có yêu cầu mới.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về nợ chung*: Các đương sự xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Các đương sự xác nhận tài sản chung của vợ chồng chỉ có 250.000.000 đồng tiền mặt do anh Thiện đang quản lý, sử dụng. Anh T có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị tài sản chênh lệch được hưởng cho chị N số tiền là 125.000.000 đồng.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.5. *Về án phí*: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002554 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- UBND phường Tam Hòa, Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng